

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chương trình và tổ chức, quản lý đào tạo
môn học Giáo dục Quốc phòng và an ninh tại Trường Đại học Quảng Bình**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 1699/NQ-HĐTĐHQB ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Quảng Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

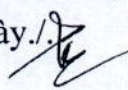
Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 08/09/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.

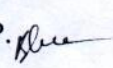
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chương trình và tổ chức, quản lý đào tạo môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường Đại học Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Trường khoa Giáo dục thể chất - Quốc phòng, Trường các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Phòng TTr-PC;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa GDTC-QP. 



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Đức Vượng

QUY ĐỊNH

**Chương trình và tổ chức, quản lý đào tạo môn học Giáo dục quốc phòng
và an ninh tại Trường Đại học Quảng Bình**
(Kèm theo Quyết định số MM /QĐ-ĐHQB ngày 31 tháng 5 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về chương trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP & AN); tổ chức và quản lý đào; khen thưởng và xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động dạy và học môn GDQP & AN tại Trường Đại học Quảng Bình.

2. Quy định này áp dụng cho sinh viên đại học, cao đẳng, liên thông từ trung cấp lên đại học theo hệ thống tín chỉ.

Chương II

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

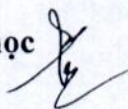
Điều 2. Mục tiêu, chương trình môn học GDQP & AN

1. Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; những kiến thức về công tác GDQP & AN của Đảng và Nhà nước ta trong tình hình mới; trang bị những kiến thức về quân sự chung.

2. Về kỹ năng: Thuần thục trong thao tác các kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo trong sử dụng súng tiểu liên AK. Qua đó, rèn luyện tác phong quân sự, nâng cao năng lực tiến công và phòng thủ trong chiến đấu.

3. Về thái độ: Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu CNXH; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác. Tích cực tham gia xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Điều 3. Chuẩn đầu ra chương trình môn học



Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
<i>1. Về kiến thức</i>	
PLO1	Hiểu được những kiến thức cơ bản trong chương trình môn học GDQP & AN.
PLO2	Hiểu được mục tiêu môn học GDQP & AN, các kiến thức trong chương trình môn học.
PLO3	Áp dụng được các kiến thức vào trong thực tiễn học tập, công tác và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
<i>2. Về kỹ năng</i>	
PLO4	Có kỹ năng phân tích đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng ở những vấn đề cụ thể từ đó vận dụng vào thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
PLO5	Có kỹ năng cập nhật, chọn lọc và xử lý thông tin, tình huống một cách khoa học trong giải quyết vấn đề thực tiễn về công tác quốc phòng và an ninh.
PLO6	Có kỹ năng quân sự và phòng thủ dân sự.
PLO7	Thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK. Biết được cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng.
PLO8	Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác.
PLO9	Vận dụng các kiến thức đã học vào trong thực tiễn nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.
<i>3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
PLO10	Có phẩm chất đạo đức trong sáng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân. Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
PLO11	Ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tham gia công tác quốc phòng và an ninh. Tích cực tham gia các phong trào bảo vệ an ninh trật tự, phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật
PLO12	Có trách nhiệm, thái độ đúng đắn trong học tập GDQP&AN. Tích cực tham gia củng cố nền quốc phòng toàn dân. Sẵn sàng tham gia các hoạt động về quốc phòng và an ninh khi có yêu cầu.
PLO13	Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ, xây dựng tác phong nhanh nhẹn, hình thành nếp sống có kỷ luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện chương trình

Môn học quốc phòng và an ninh được thực tổ chức giảng dạy theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 5. Khối lượng học tập, tích lũy môn học GDQP&AN

Căn cứ mục tiêu môn học, yêu cầu của môn học, chương trình môn học GDQP&AN dành cho sinh viên trình độ đại học và cao đẳng sư phạm gồm 04 học phần với tổng thời lượng 165 tiết.

Đào tạo liên thông từ trung cấp sư phạm lên cao đẳng, đại học học bổ sung 02 học phần Công tác quốc phòng và an ninh và Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.

Điều 6. Nội dung chương trình môn học GDQP&AN

Học phần I: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

Số TT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng Số tiết	Lý thuyết	Thảo luận
1	Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn học	2	2	
2	Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	4	2	2
3	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4	
4	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4	
5	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân	4	4	
6	Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại	4	4	
7	Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	6	4	2
8	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới	4	4	
9	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng	6	4	2
10	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	4	2	2

11	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội	3	3	
	Cộng	45	37	8

2. Học phần II: Công tác quốc phòng và an ninh

Số TT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng Số tiết	Lý thuyết	Thảo luận
1	Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	4	4	
2	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	6	4	2
3	Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	4	4	
4	Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông	4	4	
5	Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác	4	2	2
6	An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng	4	2	2
7	An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	4	2	2
	Cộng	30	22	8

3. Học phần III: Quân sự chung

Số TT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần	2	2	
2	Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại	2	2	
3	Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội	4	4	

4	Điều lệnh đội ngũ từng người có súng	4		4
5	Điều lệnh đội ngũ đơn vị	4		4
6	Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự	4	2	2
7	Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao	4	2	2
8	Ba môn quân sự phối hợp	6	2	4
	Cộng	30	14	16

4. Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật

Số TT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	24	2	22
2	Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1	8	2	6
3	Từng người trong chiến đấu tiến công	16		16
4	Từng người trong chiến đấu phòng ngự	8		8
5	Từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)	4		4
	Cộng	60	4	56

Điều 7. Yêu cầu nội dung của các học phần

1. Mỗi học phần phải có đề cương chi tiết học phần bao gồm: thông tin chung về học phần, điều kiện tiên quyết (nếu có), mục tiêu học phần, chuẩn đầu ra học phần, mô tả vắn tắt học phần, nội dung chi tiết, hình thức giảng dạy, phân bổ thời gian, phương pháp giảng dạy, nhiệm vụ học tập của sinh viên, tài liệu phục vụ học phần, thang điểm đánh giá, phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần.

2. Phần lý thuyết trong mỗi học phần

- Yêu cầu: Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng; kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh của Đảng và Nhà nước; kiến thức cơ bản về quân sự chung; nắm được các nội dung về lý thuyết bắn súng cũng như chiến thuật chiến đấu bộ binh.

- Mô tả học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ

Trần

quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và chiến tranh nhân dân; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp kinh tế quốc phòng; Nghệ thuật quân sự Việt Nam; Xây dựng bảo vệ chủ quyền biển đảo; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ; Vấn đề dân tộc tôn giáo; Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm; An toàn thông tin và an ninh phi truyền thống ở Việt Nam; phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác quốc phòng an ninh. Chế độ sinh hoạt, học tập, nề nếp chính quy trong quân đội; Hiểu biết chung về bản đồ quân sự, quân binh chủng, điều lệnh đội ngũ, vũ khí công nghệ cao và ba môn quân sự phối hợp.

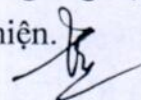
3. Phần thực hành trong mỗi học phần

- Yêu cầu: Nắm được chế độ sinh hoạt, học tập, nề nếp chính quy trong quân đội; thực hiện các nội dung về điều lệnh đội ngũ và vận dụng vào trong học tập cũng như tham gia phòng thủ dân sự. Thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK. Biết được cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng; Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác.

- Mô tả học phần: Kỹ năng cơ bản về chế độ sinh hoạt học tập trong ngày, trong tuần; Chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; Hiểu biết chung về các quân, binh chủng; Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Điều lệnh đội ngũ đơn vị; Bản đồ địa hình quân sự; Vũ khí công nghệ cao và ba môn quân sự phối hợp. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, tính năng cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Giúp sinh viên hình thành các kỹ năng về chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và từng người làm nhiệm vụ tuần tra canh gác.

Điều 8. Tổ chức xây dựng đề cương chi tiết học phần

Căn cứ Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học; Các quy định về chương trình và quy chế đào tạo của Trường Đại học Quảng Bình, Bộ môn GDQP&AN xây dựng đề cương chi tiết môn học với 04 học phần giảng dạy cho sinh viên đại học, cao đẳng chính quy của Nhà trường để triển khai thực hiện.



Chương III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 9. Tổ chức lớp học

Lớp học lý thuyết có thể bố trí lớp ghép nhưng phải phù hợp với phương pháp dạy, học và sức chứa của phòng học (đảm bảo không quá 150 sinh viên/ lớp).

Lớp học thực hành không quá 40 sinh viên/ lớp.

Điều 10. Tổ chức kiểm tra, thi kết thúc học phần

Trong một khóa học, mỗi học phần tổ chức 01 lần kiểm tra và 01 lần thi kết thúc học phần đối với những sinh viên đang học khóa học đó.

Tổ chức 01 kỳ thi phụ cuối mỗi học kỳ cho tất cả các học phần đối với những sinh viên chưa dự thi kết thúc học phần lần 1, hoặc đã thi học phần lần 1 nhưng kết quả học phần vẫn chưa đạt yêu cầu.

Điều 11. Cấm thi, thi lần 2, học lại

1. Cấm thi học phần đối với sinh viên vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên vắng mặt trên 20% tổng quỹ thời gian dự lớp của mỗi học phần (trừ các trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng, nhưng không quá 30% tổng quỹ thời gian của mỗi học phần và được sự đồng ý của Trưởng khoa);

b) Sinh viên chưa có điểm kiểm tra giữa học phần;

c) Sinh viên vi phạm kỷ luật bị xử lý hình thức cảnh cáo.

2. Các trường hợp thi học phần lần 2:

a) Sinh viên đã dự thi kết thúc học phần lần 1 nhưng không đạt;

b) Sinh viên vắng mặt ở lần thi thứ nhất.

3. Các trường hợp phải học lại :

a) Sinh viên bị cấm thi;

b) Sinh viên bị đình chỉ thi;

c) Sinh viên đã thi lần 2, nhưng điểm học phần không đạt;

d) Sinh viên bị đình chỉ học GDQP&AN.

4. Đăng ký học lại :

Sinh viên học lại từng học phần được đăng ký học vào các khóa học kế tiếp hoặc học kỳ hè hoặc lớp học theo tiến độ riêng.



Điều 12. Đối tượng được miễn, tạm hoãn học môn học GDQP&AN

1. Đối tượng được miễn học môn học GDQP&AN:

- a) Sinh viên có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp;
- b) Sinh viên đã có chứng chỉ GDQP&AN tương ứng với trình độ đào tạo;
- c) Sinh viên là người nước ngoài.

2. Đối tượng được miễn học, miễn thi học phần, nội dung trong chương trình GDQP&AN, gồm: Sinh viên có giấy xác nhận kết quả học tập các học phần, nội dung đó đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

3. Đối tượng được miễn học, các nội dung thực hành kỹ năng quân sự:

- a) Sinh viên là người khuyết tật, có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;
- b) Sinh viên không đủ sức khỏe về thể lực hoặc mắc những bệnh lý thuộc diện miễn làm nghĩa vụ quân sự theo quy định hiện hành;
- c) Sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.

4. Đối tượng được tạm hoãn học môn học GDQP&AN:

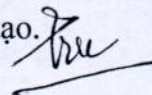
- a) Sinh viên vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị, phải có giấy xác nhận của bệnh viện nơi sinh viên điều trị;
- b) Sinh viên là nữ đang mang thai hoặc trong thời gian nghỉ chế độ thai sản theo quy định hiện hành.

5. Sinh viên phải nộp đơn xin tạm hoãn học môn học GDQP&AN về phòng Đào tạo trước thời hạn bắt đầu khóa học. Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng xem xét tạm hoãn học môn học GDQP&AN cho các đối tượng quy định được tạm hoãn. Hết thời gian tạm hoãn, sinh viên nộp đơn đăng ký học môn học GDQP&AN sẽ được bố trí vào học các lớp phù hợp để hoàn thành chương trình.

Điều 13. Đánh giá kết quả học tập, điều kiện xét công nhận hoàn thành chương trình và cấp chứng chỉ môn học GDQP&AN

1. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập GDQP&AN đối với học sinh, sinh viên thực hiện theo quy định hiện hành về quy chế đào tạo của từng trình độ đào tạo.



2. Sinh viên được xét hoàn thành chương trình và cấp chứng chỉ môn học GDQP & AN khi đạt đủ các điều kiện sau:

a) Đã hoàn thành chương trình GDQP&AN được quy định tại Điều 2 của Quy định này;

b) Có điểm trung bình chung môn học đạt từ 5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

3. Sinh viên chưa đủ điều kiện xét hoàn thành chương trình môn học GDQP&AN phải đăng ký học lại học phần được quy định tại Điều 13 của Quy định này.

4. Quy trình xét hoàn thành chương trình và cấp chứng chỉ môn học GDQP&AN

Phòng Đào tạo tổng hợp, lập danh sách sinh viên đủ điều kiện để trình Hội đồng xét hoàn thành chương trình và cấp chứng chỉ môn học GDQP&AN.

Thành phần Hội đồng bao gồm:

a) Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo;

b) Trưởng phòng/Phó Trưởng phòng Đào tạo, Phòng Đảm bảo chất lượng GD;

c) Trưởng khoa /Phó Trưởng khoa GDTC-QP;

d) Trưởng khoa /Phó Trưởng khoa có sinh viên trong đợt xét cấp chứng chỉ;

đ) Trưởng/ Phó Trưởng bộ môn GDQP&AN;

e) Chuyên viên Phòng Đào tạo phụ trách quản lý điểm GDQP&AN.

Điều 14. Thẩm quyền cấp chứng chỉ GDQP&AN

a) Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng có thẩm quyền cấp chứng chỉ GDQP&AN cho sinh viên tham gia học GDQP&AN tại Trường Đại học Quảng Bình;

b) Việc in, quản lý, cấp phát chứng chỉ GDQP&AN thực hiện theo Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ tại Trường Đại học Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 518/QĐ-ĐHQB ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điều 15. Giảng viên

1. Tiêu chuẩn của giảng viên

Giảng viên GDQP&AN bao gồm giáo viên, giảng viên có trình độ chuẩn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật GDQP&AN. Khoa GDTC - QP tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh, phương pháp dạy học bảo đảm trình độ chuẩn phù hợp với yêu cầu giảng dạy ở từng trình độ đào tạo.

2. Nhiệm vụ của giảng viên

- a) Thực hiện chế độ làm việc của giảng viên theo quy định hiện hành của Nhà trường;
- b) Giảng dạy theo chương trình môn học GDQP&AN đã được Hiệu trưởng phê duyệt. Trước khi lên lớp dạy học phải chuẩn bị bài giảng, ôn luyện kỹ thuật thực hành; dạy các học phần kỹ thuật thực hành phải chuẩn bị cơ sở vật chất, vũ khí trang bị phục vụ môn học, phải mặc trang phục GDQP&AN theo quy định.
- c) Đánh giá kết quả học tập môn học GDQP&AN theo Thông tư 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH và Quy định, quy chế đào tạo của Trường Đại học Quảng Bình.
- d) Huấn luyện đội tuyển tham gia Hội thao quốc phòng trong và ngoài Trường;
- e) Tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường về hoạt động quốc phòng và an ninh, công tác cứu hộ cứu nạn, huấn luyện Dân quân tự vệ..
- g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ môn, Khoa và Nhà trường.

3. Quyền của giảng viên

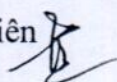
- a) Được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp, hình thức và kỹ năng tổ chức hoạt động thể thao trong Nhà trường.
- b) Được giảng dạy theo ngành, chuyên ngành được đào tạo; được tham gia công tác huấn luyện cho sinh viên đội tuyển của Nhà trường.
- c) Được hưởng các chế độ đãi ngộ dành cho giảng viên nói chung và giảng viên Giáo dục quốc phòng nói riêng theo các quy định của pháp luật hiện hành và Nhà trường;
- d) Được hợp đồng thỉnh giảng, huấn luyện, trọng tài, nghiên cứu khoa học với điều kiện thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được Nhà trường giao.
- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Nhà trường.

Điều 16. Sinh viên

1. Nhiệm vụ của sinh viên

- a) Hoàn thành nhiệm vụ học tập chương trình môn học GDQP&AN trong thời gian quy định;
- b) Khi lên lớp học sinh viên phải mặc đồng phục GDQP&AN đúng quy định của Nhà trường, đối với nội dung thực hành sinh viên phải đội mũ cối và mang giày phù hợp, an toàn;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ khác của sinh viên theo quy định của Nhà trường.

2. Quyền của sinh viên



- a) Được sử dụng tài liệu chuyên môn, cơ sở vật chất, vũ khí trang thiết bị, vật chất môn học GDQP&AN của Nhà trường, để học tập và huấn luyện kỹ năng quân sự;
- b) Được cung cấp thông tin về kết quả học tập môn học GDQP&AN;
- c) Các quyền khác của sinh viên theo quy định của Nhà trường.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng

1. Sinh viên đạt thành tích cao trong học tập được xét khen thưởng và được hưởng chế độ ưu tiên theo các quy định hiện hành.
2. Tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho các hoạt động GDQP&AN được khen thưởng theo quy định về thi đua khen thưởng của Nhà trường; chế độ khen thưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

Điều 18. Xử lý vi phạm

Tập thể, cá nhân vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Trường các đơn vị có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến toàn thể viên chức, người lao động và người học để thống nhất thực hiện trong toàn Trường.
2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong văn bản này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề nảy sinh hoặc vướng mắc, không còn phù hợp đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh về Nhà trường (qua Phòng Đào tạo) để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng

